

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thu A; ĐKKHKT: Xã NM, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: 107 NT, phường TXTg, quận TX, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hữu Lộc; ĐKKHKT: Số nhà 38A CVA, phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 2162-35 Lô 1-44, đường YM, thành phố YC, tỉnh Chiba, Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Đào Thu A trình bày:

Ngày 09/3/2020, Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020. Sau khi đăng ký kết hôn xong, ngày 16/3/2020, anh B quay trở lại Nhật Bản làm việc, Chị A cũng đến Hà Nội làm việc nên vợ chồng anh chị không có cuộc sống sinh hoạt chung với nhau. Bên cạnh đó, do xa cách về mặt địa lý, đồng thời môi trường

sống khác nhau, nên tình cảm của Chị A với anh B cũng phai nhạt dần, ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Đến cuối năm 2020, Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc đã không còn tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, Chị A và anh B không liên lạc với nhau từ đó đến nay. Nay Chị A thấy vợ chồng anh chị tình yêu đã không còn, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hữu Lộc.

Về con chung: Chị và anh Vũ Hữu Lộc không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là anh Vũ Hữu Lộc trình bày như sau:

Anh Vũ Hữu Lộc thống nhất với phần trình bày của Chị Đào Thu A về thời gian chung sống và kết hôn, do anh B đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản từ năm 2020 đến nay, mỗi người sống một nơi, anh bận nhiều công việc nên không thể về Việt Nam thường xuyên. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh B đã đề nghị ly hôn với Chị A, cho nên nay Chị A làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Vũ Hữu Lộc, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Vũ Hữu Lộc và Chị Đào Thu A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Hữu Lộc và Chị Đào Thu A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Vũ Hữu Lộc hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, nguyên đơn Chị Đào Thu A sinh sống tại Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Chị Đào Thu A, bị đơn là anh Vũ Hữu Lộc vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Đào Thu A, anh Vũ Hữu Lộc theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2020 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào lời khai của Chị A và anh Vũ Hữu Lộc, nhận thấy tình cảm giữa hai anh chị không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không tồn tại, không có tiếng nói chung và không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa nên cả hai đã quyết định ly hôn với nhau. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc.

[4] Về con chung: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thu A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đào Thu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đào Thu A và anh Vũ Hữu Lộc khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đào Thu A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000379 ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đào Thu A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đào Thu A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Vũ Hữu Lộc được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Thành Biên Vũ Thị Minh
 Nguyệt**

Đặng Hồ Điệp